

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 4 - 2021

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Cù Văn Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phùng Ngọc Tuấn**

Ông: **Bùi Văn Giang.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ, Thư ký -Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28-4-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 - 10 - 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-4-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Nậm Am, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Nậm Am, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14 - 9 - 2020 và quá trình tố tụng giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Chị với anh Lý Văn H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2013 tại UBND xã Thượng S, huyện V, tỉnh H. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được bốn năm thì đến tháng 3 năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân lý do hai bên bất đồng quan điểm sống anh H không quan tâm đến chị, thường hay chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều người bên ngoài làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình vợ, con vì vậy vợ chồng thường hay cãi chửi nhau, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng anh H không nghe và cũng không

thay đổi, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng chị đã phải sống ly thân với anh H từ năm 2017 cho đến nay và hai bên cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Lý Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung tên cháu là Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 và cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015 ly hôn chị N có nguyện vọng nhận nuôi cháu Lý Thanh M cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Lý Trà M cho anh Lý Văn H trông nom nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Lý Văn H trình bày: Anh và chị Đặng Thị N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2013 tại UBND xã Thượng S, huyện V, tỉnh H. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 8 năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống chị N có hiện tượng quan hệ ngoài luồng vì vậy vợ chồng anh hay cãi chửi nhau, kể từ khi chị N đi làm ở xa và sống ly thân với anh, thỉnh thoảng mới về nhà thăm con song lại đi. Mặc dù anh và hai bên gia đình đã khuyên bảo chị N quay về chung sống với anh nhưng chị N không nghe và vẫn bỏ đi sống ly thân với anh, vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xảy ra trầm trọng hơn. Nay chị N làm đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí vì anh vẫn chưa muốn ly hôn với chị N lý do là con vẫn còn nhỏ nếu chị N cho anh thời gian trong hai năm kể từ khi chị xin ly hôn, để anh làm lại và cải thiện tình cảm giữa hai vợ chồng nếu không cải thiện được thì lúc đó anh mới nhất trí ly hôn với chị Đặng Thị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung tên cháu là Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 và cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015. Ly hôn anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu Lý Trà M cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Lý Thanh M cho chị Đặng Thị N trông nom nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung và có các quyền thăm non con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn nội dung thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 63, Điều 69, Điều 196 và 198 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tại Tòa án quy định tại Điều 70,71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, lý do sức khỏe không đảm bảo, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận học và làm công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp, do đó cần cần chấp đơn xin xét xử vắng mặt của các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Lý Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 cho chị Đặng Thị N trông nom nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015 cho anh Lý Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị N khởi kiện về việc yêu cầu đề nghị xin được ly hôn với bị đơn anh Lý Văn H đã được Tòa án thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách của các bên đương sự, tiến hành lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng không thành. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo, triệu tập phiên tòa gửi hợp lệ cho các bên đương sự theo trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp

luật, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị N và anh Lý Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, hai bên đăng ký kết hôn vào ngày ngày 20/11/2013 tại UBND xã Thượng Sơn, huyện V, tỉnh H là hôn nhân hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 (bốn) năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống hàng ngày, anh H không quan tâm đến vợ con và không có trách nhiệm cùng với chị N làm ăn dựng gia đình, vì vậy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra xúc phạm và đánh chửi nhau, mặc dù vợ chồng chị Nghiệp, anh H đã được hai bên gia đình và thôn bản đã khuyên bảo hòa giải nhưng không thành, chị N đã phải bỏ đi và sống ly thân với anh H kể từ năm 2017 cho đến nay. Thấy tình mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng xảy ra trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị Đặng Thị N làm đơn yêu cầu đến Tòa án và đề nghị án giải quyết xin được ly hôn anh Lý Văn H. Quá trình tiến hành tố tụng và hòa giải tại Tòa án, chị Đặng Thị N vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện và chị không chấp nhận ý kiến đề nghị của anh Lý Văn H xin kéo dài thêm hai năm nữa để cải thiện lại tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình:

1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. *Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.*

Xét thấy mâu thuẫn về tình cảm của hai vợ chồng chị Đặng Thị N và anh Lý Văn H ngày càng xảy ra trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh H cũng đã phải sống ly thân mỗi người một nơi kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay và không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình tham gia tố tụng Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành. Xét lý do của anh Lý Văn H về việc đề nghị Tòa án kéo dài thêm hai năm nữa để anh có thời gian cải thiện lại tình cảm vợ chồng nếu lúc đó không được anh mới nhất trí ly hôn với chị Nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy chị Đặng Thị N và anh Lý Văn H đã sống ly thân với nhau được gần bốn năm giữa các bên đương sự không còn quan tâm, hỏi thăm, chăm sóc đến nhau. Vì vậy lý do kéo dài thời gian ly hôn của anh Lý Văn H là không có cơ sở.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Đặng Thị N yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Lý Văn H là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị Đặng Thị N và anh Lý Văn H có hai con chung tên cháu là Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 và cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015. Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi hòa giải, xét xử các bên đều có nguyện vọng đối với việc nhận nuôi con chung. Chị Đặng

Thị N có nguyện vọng được nuôi cháu Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Lý Văn H có nguyện vọng được nuôi cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không yêu phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo luật định. Các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi con chung các bên là thực tế phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm của bố, mẹ trong việc nuôi con sau khi ly hôn, nên cần tôn trọng nguyện vọng của các bên đương sự quy định tại Điều 81; 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử, chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Lý Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lý Thanh M sinh ngày 02/9/2013 cho chị Đặng Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Trà M, sinh ngày 11/8/2015 cho anh Lý Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền được thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp đủ theo biên lai số 01552 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị N và anh Lý Văn H, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng S, Huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phùng Ngọc Tuấn

Bùi Văn Giang

Cù Văn Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Tân, H. Vị Xuyên;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh